

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TW I

GIÁO TRÌNH
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
(Lưu hành nội bộ)

Hà Nội, năm 2017

LỜI NÓI ĐẦU	6
BÀI 1 GIỚI THIỆU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	7
1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến	7
2. Khái niệm cộng đồng và phát triển	8
2.1 Cộng đồng	8
2.1.2 Yếu tố cấu thành một cộng đồng	9
Con người gồm những đặc điểm về nhân chủng học như họ tộc, dân tộc, ngôn ngữ, v.v.	9
2.2 Phát triển	9
2.2.2 Mục đích của phát triển	9
2.2.3 Nội dung của phát triển	10
b) Nội dung của phát triển con người gồm 4 thành tố:	10
3. Phát triển cộng đồng	10
3.1. Thế nào là cộng đồng kém phát triển và phát triển?	10
a) Đặc điểm của cộng đồng kém phát triển	10
- Kinh tế nghèo nàn: tình hình/phương tiện sản xuất lạc hậu, kỹ thuật/mô hình sản xuất không phù hợp, hệ thống tiêu thụ/phân phối hàng hóa hạn chế, không hiệu quả, thu nhập thấp, thất nghiệp...	10
b) Đặc điểm của cộng đồng phát triển	11
3.2 Định nghĩa phát triển cộng đồng	11
Khái niệm phát triển cộng đồng được chính phủ Anh sử dụng đầu tiên, 1940: “Phát triển cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm vận động sức dân trong các cộng đồng nông thôn cũng như đô thị để phối hợp cùng những nỗ lực của nhà nước để cải thiện hạ tầng cơ sở và tăng khả năng tự lực của cộng đồng”	11
Theo Murray G. Ross, 1955 “Phát triển cộng đồng là một diễn tiến qua đó cộng đồng nhận rõ nhu cầu hoặc mục tiêu phát triển của cộng đồng; biết sắp xếp ưu tiên các nhu cầu vì mục tiêu này; phát huy sự tự tin và ý muốn thực hiện chúng; biết tìm đến tài nguyên bên trong và ngoài cộng đồng để đáp ứng chúng, thông qua đó sẽ phát huy những thái độ và kỹ năng hợp tác trong cộng đồng”	11
Định nghĩa chính thức của Liên Hiệp Quốc, 1956: “Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đồng thời đóng góp vào đời sống quốc gia”	12
Theo Th.S Nguyễn Thị Oanh, 1995 “Phát triển cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến cộng đồng nghèo, thiếu tự tin thành cộng đồng tự lực thông qua việc giáo dục gây nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức, và tiến tới tự lực, phát triển”.	12
3.3 Các giá trị của phát triển cộng đồng	12
- Tinh thần cộng đồng và trách nhiệm xã hội: chúng ta tin rằng con người với tư cách là một thành tố của cộng đồng và xã hội không chỉ quan tâm đến cá nhân mình mà còn có trách nhiệm với đồng loại, và cùng nhau giải quyết những nhu cầu, vấn đề chung.	12
3.4 Mục đích của phát triển cộng đồng	12
3.5 Nội dung của phát triển cộng đồng	12
3.6 Tiến trình PTCD	13
Thức tỉnh cộng đồng	13
Tăng năng lực cộng đồng	13
Cộng đồng tự lực	14
3.7 các nguyên tắc hành động trong ptcđ	14
- Tin tưởng vào dân, vào khả năng thay đổi và phát triển của họ.	14
- Bắt đầu từ những hoạt động nhỏ để dẫn đến các thành công nhỏ.	14
Câu hỏi	15
BÀI 2	15
1. Tổng quát	15
1. 2 Mục tiêu của tổ chức cộng đồng	16

1.3 Tiến trình tổ chức cộng đồng	16
2. Các bước tiến hành công tác tổ chức cộng đồng	16
2.1.1 Một vài tiêu chí tham khảo để chọn địa bàn	17
Cộng đồng	17
Chính quyền	17
2.1.2 Một số điểm lưu ý trong bước 1	17
2.3 Bước 3. Xây dựng và bồi dưỡng/ Tập huấn nhóm lãnh đạo nông cốt	18
2.3.1 Vài tiêu chuẩn để nhận diện người nông cốt	18
2.4 Bước 4. Tìm hiểu và phân tích cộng đồng	20
2.4.1 Tổng quan về cộng đồng	20
2.4.2 Nhu cầu và các vấn đề của cộng đồng	21
2.4.3 Tiềm năng và lực cản/ hạn chế của cộng đồng	21
2.4.4 Các mối quan hệ trong cộng đồng	21
2.5 Bước 5 Chính thức hình thành ban đại diện cộng đồng và lập kế hoạch các chương trình phát triển	22
2.5.1 Hình thành Ban Phát triển	22
Chọn lựa các đại diện cộng đồng	22
Vì sao cần có Ban Phát triển?	23
Trách nhiệm Ban Phát triển	23
Trách nhiệm của chính quyền địa phương (Ủy ban Nhân dân)	24
2.5.2 Lập kế hoạch hành động cộng đồng	24
2.6 Bước 6 Vận động, phát huy tiềm năng nhóm – Củng cố tổ chức	25
2.6.1 Bản chất của các tổ chức cộng đồng	25
2.6.2 Một số nhóm/tổ chức cộng đồng	25
2.6.3 Tiềm năng nhóm	25
2.7 Bước 7. Rút kinh nghiệm – Lượng giá các chương trình hành động và sự phát triển của các nhóm.	26
2.8 Bước 8 Liên kết các nhóm hành động	27
2.8.1 Liên kết các nhóm hành động	27
2.8.2 Những cản ngại trong việc phối hợp, hợp tác giữa các thành phần Nhà tài trợ	27
- Chưa hiểu rõ cơ cấu tổ chức và cách làm việc của địa phương	27
2.8.3 Những việc cần thiết để tạo sự phối hợp, liên kết	28
2.9 Bước 9. Giai đoạn chuyển giao	28
2.9.1 Công tác chuyển giao	29
2.9.2 Chuyển giao tại một cộng đồng	29
Câu hỏi	30
BÀI 3	30
1. Vai trò của tác viên cộng đồng	30
2. Các điều chỉ dẫn dành cho tác viên cộng đồng	31
- Xây dựng và củng cố những tổ chức hợp tác trong cộng đồng: tổ chức có mạnh thì tiếng nói của người nghèo/thiệt thòi mới có cơ hội thương lượng, đối thoại với những thành phần xã hội có thế lực khác trong cộng đồng.	32
3. Phẩm chất cần có của tác viên cộng đồng	32
- Hòa đồng: Phong cách sống, làm việc phù hợp với người dân, biết lắng nghe và đồng cảm với người dân.	32
4. Mối quan hệ của tác viên với cộng đồng	32
Câu hỏi	33
BÀI 4	34
2. Các kiểu tham gia	34
4. Thuận lợi của sự tham gia của người dân	36
4.2 Yếu tố để thúc đẩy sự tham gia	37
5. Những cản trở của sự tham gia	38
5.2 Các yếu tố cản trở	38
MỨC ĐỘ THAM GIA	40
Câu hỏi	41
BÀI 5 PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT NHANH CÓ SỰ THAM GIA	42
2. Pra là gì?	42
3. Mục đích	42
4. Nguyên tắc của pra	43
5. Ứng dụng pra	44

Lúc nào thực hiện PRA?	44
6. Điều cần bản của pra: thay đổi thái độ và hành vi	44
6.2 Con người là hàng đầu	44
6.3 Thái độ đúng trong PRA	45
6.4 Huấn luyện thái độ và hành vi	45
7. Những phương pháp pra	45
7.3 Phương pháp theo mối liên hệ:	46
Những phương pháp phổ biến bao gồm biểu đồ nhân-quả hay biểu đồ hình cây; biểu đồ tác động; mạng lưới; bản đồ tiến độ; phương pháp phân hạng hộ; biểu đồ Venn; phương pháp xếp hạng cặp đồng đẳng; xếp hạng/cho điểm ma trận; phân tích lực lượng của địa bàn; biểu đồ hình bánh;...v..Những phương pháp này được sử dụng rộng rãi để nghiên cứu mối quan hệ giữa các sự việc khác nhau hoặc khía cạnh khác nhau của cùng sự việc.	46
8.2 Những ưu điểm của PRA	46
9.2 Tạo lập mối quan hệ:	47
GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ KỸ THUẬT	48
Thực hiện	48
Kỹ thuật 2: Vẽ sơ đồ cộng đồng	48
Mục tiêu	48
Thực hiện:	49
Kỹ thuật 3: Phân loại, cho điểm, xếp hạng.	49
Mục tiêu	49
Thực hiện	49
Kỹ thuật 4. Thảo luận nhóm Mục tiêu	50
Thực hiện	51
Kỹ thuật 5. Sơ đồ Venn Mục tiêu	52
Câu hỏi và bài tập	53
BÀI 6: GIỚI THIỆU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	53
1.2 Các bên liên quan (Stakeholders)	54
Nguồn lực của dự án	54
1.4 Chương trình (Program)	54
2. Các yếu tố cấu thành dự án	55
Một dự án phải hội đủ 3 yếu tố cần thiết: i/ nhu cầu của người dân, ii/ ý định của các bên liên quan, và iii/ khả năng (chuyên môn, tài chính ,...) của các bên liên quan.	55
của các bên liên quan Nhu cầu của	55
3. Quản lý dự án	56
3.1 Giai đoạn 1: Phân tích tình hình	57
3.2 Giai đoạn 2: Lập kế hoạch	57
3.3 Giai đoạn 3:Viết và nộp đề xuất dự án	59
3.4 Giai đoạn 4: Thực hiện dự án	59
- Quản lý công việc hoặc quản lý hoạt động:	59
Xác định cách thức mà dự án sẽ thực hiện chi tiết và những hoạt động hàng ngày sẽ được lên kế hoạch và triển khai. 5 bước cơ bản:	59
Biểu thời gian chi tiết của 12 tháng (Sơ đồ Gannt)	62
3.5 Giai đoạn 5: Lượng giá	63
4. Quản lý vấn đề liên quan giới	63
Do đặc điểm văn hoá, một số vùng, miền, yếu tố giới ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án. Chẳng hạn:	63
Câu hỏi	64
BÀI 7 KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT VÀ LƯỢNG GIÁ DỰ ÁN	64
1. Khái niệm	64
1.2 Giám sát	64
1.3 Lượng giá	64
2. Chức năng	65
2.2 Giám sát	65
2.2.3 Có hai loại giám sát chính cho những dự án phổ biến	66
2.2.4 Giám sát cần thiết vì	66
2.3 Lượng giá	67
2.3.1 Các loại lượng giá và chức năng	67
Lượng giá nội bộ	67
Lượng giá bên ngoài	68

Lượng giá tác động	68
a. Phân loại theo thời gian	68
4.Những khía cạnh của lượng giá	69
Khi thực hiện lượng giá, cần chú ý những khía cạnh của lượng giá bằng cách trả lời những câu hỏi sau:	69
4.1 “Ai” sẽ thực hiện công việc lượng giá?	69
4.2 Lượng giá “cái gì”?	69
4.3 “Tại sao” phải lượng giá dự án?	69
4.4 “Khi nào” thì lượng giá?	69
4.5 Lượng giá dự án “bằng cách nào?”	69
Câu hỏi	70
BÀI 8	70
1. Khó khăn, trở ngại	70
2. Thuận lợi	72
Câu hỏi và bài tập	73
 PHẦN PHỤ LỤC	 74
Bài đọc thêm	74
-----	76
Dân chủ cơ sở là gì?	77
 TÀI LIỆU THAM KHẢO	 79

This document was created using
SOLID PDF TOOLS
To remove this message, purchase the product at
www.SolidDocuments.com

LỜI NÓI ĐẦU

Môn học giới thiệu Phát triển cộng đồng như một phương pháp can thiệp của công tác xã hội bên cạnh phương pháp công tác xã hội cá nhân và nhóm trong thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp. Phương pháp phát triển cộng đồng nhằm vận động, tổ chức và nâng cao năng lực cho người dân trong các khu vực dân cư. Qua đó, người dân có thể tham gia và tự quyết định mọi việc liên quan đến cải thiện và nâng cao đời sống của họ.

Môn học sẽ giúp sinh viên liên hệ với thực tế qua các hoạt động tại các địa phương, và các dự án phát triển cộng đồng đang được thực hiện nhiều nơi đặc biệt tại các khu vực dân cư nghèo, ở cả nông thôn và thành thị. Phát triển cộng đồng tại Việt Nam rất gần gũi với các chủ trương chính sách của nhà nước như chương trình Xóa đói giảm nghèo, Quy chế Dân chủ cơ sở, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, hoặc những nỗ lực cải thiện đời sống của người dân xuất phát từ dưới lên, với sự hỗ trợ của chính quyền.

Sau khi học xong, sinh viên sẽ nắm bắt được các khái niệm cơ bản, những nguyên tắc, tiến trình phát triển cộng đồng. Sinh viên cũng sẽ nắm vững đạo đức và vai trò của những nhân viên xã hội trong thực hành phát triển cộng đồng, biết ứng dụng kỹ năng trong giáo dục cộng đồng và chú trọng việc xây dựng nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng.

Sinh viên cũng có thể liên hệ thực tế và phân tích được tình hình phát triển tại các địa phương, giúp các cộng đồng nghèo tự giải quyết vấn đề và phòng ngừa những tác động xấu có thể xảy ra trong đời sống cộng đồng. Đồng thời giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và sẵn sàng hỗ trợ cho các đối tượng hoà nhập cộng đồng. Tóm lại, yêu cầu sinh viên hiểu phát triển cộng đồng là một chuyên môn trong thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp ở cấp độ trung mô và vĩ mô. Giáo trình gồm 8 bài

Bài 1 Giới thiệu phát triển cộng đồng

Bài 2 Tiến trình tổ chức cộng đồng

Bài 3 Vai trò và kỹ năng cần thiết của một tác viên cộng đồng

Bài 4 Sự tham gia

Bài 5 Phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA)

Bài 6 Giới thiệu Dự án phát triển cộng đồng

Bài 7: Kiểm soát, giám sát, lượng giá

Bài 8: Thuận lợi khó khăn trong phát triển cộng đồng

BÀI 1 GIỚI THIỆU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến

Phát triển cộng đồng (PTCD) như một khái niệm lý thuyết và thực hành, được dịch từ tiếng Anh là Community Development, xuất hiện vào những năm 1940 tại các thuộc địa đầu tiên của Anh.

Ở Ghana một người Anh sáng kiến giúp dân tự cải thiện đời sống bằng các nỗ lực chung của chính quyền và người dân địa phương. Một bên góp công, một bên góp của để đắp đường, xây trường học, trạm xá... Qua đó, cho thấy dân nghèo không chỉ là một đám đông dốt, lười, cam chịu với số phận mà họ có thể tích cực tham gia đóng góp công sức, tiền của vào các chương trình, dự án có mục đích cải thiện đời sống của chính họ.

Kinh nghiệm này cũng cho thấy phát triển phải đồng bộ và mọi khía cạnh của đời sống từ kinh tế, sức khỏe, văn hóa phải được nâng lên cùng một lúc mới có thể phá vỡ cái vòng lẩn quẩn của nghèo đói, dốt nát, bệnh tật... Kinh nghiệm tích cực này được lan rộng hầu hết các cựu thuộc địa ở châu Á và châu Phi.

Năm 1950 Liên Hợp Quốc công nhận khái niệm PTCD và khuyến khích các quốc gia sử dụng PTCD như một công cụ để thực hiện các chương trình phát triển quốc gia.

Thập kỷ 1960-70 được chọn là thập kỷ phát triển thứ nhất (The first development decade) với những chương trình viện trợ qui mô lớn về kỹ thuật, phương pháp và vốn. Thời điểm ấy nông thôn chiếm 80 – 90 % các nước cựu thuộc địa nên PTCD nhằm chủ yếu vào phát triển các cộng đồng nông thôn. Từng nhóm hay cộng đồng địa phương có thể liên kết xây dựng một dự án như tổ hợp đánh cá, sản xuất nông nghiệp hay tiểu thủ công nghiệp. Chính quyền xét và tài trợ theo tỉ lệ qui định so với sự đóng góp của người dân, thường là 50:50.

Năm 1970 Liên Hiệp Quốc lượng giá thập kỷ phát triển . Kết quả cho thấy có một số tiến bộ rõ rệt như sự thay đổi bộ mặt nông thôn với các hạ tầng cơ sở, tiện nghi công cộng phục vụ người dân. Tuy nhiên phong trào rầm rộ này tỏ ra máy móc và tốn kém. Thành quả tích cực nhất là sở cơ sở vật chất nhưng sau đó trở nên vô dụng, chẳng hạn những cái xác của trạm xá, thư viện, giếng bơm không được dùng đến vì không đáp ứng nhu cầu thật của người dân. Phong trào không đạt được kết quả mong muốn, nhất là một sự chuyển biến đáng kể về mặt xã hội. Ví dụ chưa có sự thay đổi hành vi, tập quán từ người dân để tiếp nhận tiến trình hiện đại hóa và phát triển. Chưa có công bằng xã hội vì có một số ít khá lên, người nghèo vẫn nghèo hoặc nghèo hơn.

Sự tham gia thực sự của dân vào quá trình lấy quyết định, phát huy sáng kiến... còn rất hạn chế, họ chỉ đóng góp lao động như một thứ vật tư. Quan trọng hơn, từng cá nhân không thể tham gia nếu không thông qua các tổ chức chính thức hay phi chính thức, mà các tổ chức này lại không có, hoặc quá

yếu, hoặc đi ngược lại quyền lợi của dân. Đây cũng là điểm cơ bản nhất của sự chậm phát triển vì PTCD không tạo ra được cơ sở hạ tầng xã hội cần thiết cho phát triển. Hơn nữa, đơn vị làng xã quá nhỏ, phát triển một cách riêng lẻ mà phát triển địa phương không thể nằm ngoài phát triển quốc gia.

Bài học đáng ghi nhớ là sự thất bại tất yếu của cách làm ồ ạt theo phong trào, áp đặt từ trên xuống và nguyên tắc quan trọng là cho dù nhà nước có chính sách chiến lược tốt, phát triển cũng phải từ dưới lên, xuất phát từ ý chí và nỗ lực của quần chúng.

Từ cuộc lượng giá trên các phương hướng sau đây được nhấn mạnh:

- Sự tham gia của quần chúng là yếu tố cơ bản.
- Yếu tố tổ chức hết sức quan trọng. Cần phải xây dựng các thiết chế xã hội để làm công cụ, môi trường cho sự tham gia của người dân, các tổ chức chính quyền địa phương phải được điều chỉnh để thực hiện chức năng phát triển.
- Trong PTCD không đặt nặng chương trình, dự án từ bên trên, bên ngoài đưa vào mà khuyến khích các sáng kiến, các công trình vừa sức do người dân tự đề xướng và thực hiện với sự hỗ trợ từ bên ngoài.
- Tạo được chuyển biến xã hội mới là quan trọng, bao gồm sự thay đổi nhận thức, hành vi người dân nhằm mục đích phát triển, và sự chuyển biến trong tổ chức, cơ cấu và các mối tương quan lực lượng trong xã hội.
- PTCD chỉ có hiệu quả, khi nằm trong một chiến lược phát triển quốc gia đúng đắn, phát triển làng xã phải đặt trong kế hoạch phát triển cấp vùng.
- Huấn luyện đề trang bị cho dân và những người có trách nhiệm kỹ năng tổ chức, lãnh đạo là một hoạt động không thể thiếu

2. Khái niệm cộng đồng và phát triển

2.1 Cộng đồng

2.1.1 Khái niệm cộng đồng

“Cộng đồng là một tập thể có tổ chức, bao gồm các cá nhân con người sống chung ở một địa bàn nhất định, có chung một đặc tính xã hội hoặc sinh học nào đó và cùng chia sẻ với nhau một lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào đấy” (Trung tâm Nghiên cứu và Tập huấn PTCD)

“Cộng đồng là tập thể người sống trong cùng một khu vực, một tỉnh hoặc một quốc gia và được xem như một khối thống nhất”; “Cộng đồng là một nhóm người có cùng tín ngưỡng, chủng tộc, cùng loại hình nghề nghiệp, hoặc cùng mối quan tâm”; “Cộng đồng là một tập thể cùng chia sẻ, hoặc có tài nguyên chung, hoặc có tình trạng tương tự nhau về một số khía cạnh nào đó” (Tự điển Đại học Oxford)

Có thể phân ra 2 loại cộng đồng:

Cộng đồng địa lý bao gồm những người dân cư trú trong cùng một địa bàn có thể có chung các đặc điểm văn hoá xã hội và có thể có mối quan hệ ràng buộc với nhau. Họ cùng được áp dụng chính sách chung

Cộng đồng chức năng gồm những người có thể cư trú gần nhau hoặc không gần nhau nhưng có lợi ích chung. Họ liên kết với nhau trên cơ sở nghề nghiệp, sở thích, hợp tác hay hiệp hội có tổ chức (NGO Training Project)

Như vậy, cộng đồng có thể ở quy mô các cấp khác nhau từ lớn đến nhỏ, từ chung chung đến cụ thể. Thí dụ:

- Cộng đồng địa lý: Cộng đồng người Hoa, người Chăm, cộng đồng dân cư tại xóm X

- Cộng đồng chức năng: Hội đồng hương của tỉnh Quảng Ngãi; Cộng đồng học sinh, sinh viên Việt Nam đang du học tại các nước; Cộng đồng những công nhân nhập cư tại khu phố A;..

2.1.2 Yếu tố cấu thành một cộng đồng

Ba yếu tố cấu thành cộng đồng là *con người, môi trường và mối tương tác*. Trong một môi trường, con người có những hoạt động tương tác, chia sẻ với nhau

Con người gồm những đặc điểm về nhân chủng học như họ tộc, dân tộc, ngôn ngữ, v.v.

Môi trường gồm cả môi trường địa lý, môi trường trao đổi thông tin, liên lạc,.. là nơi để con người có thể tương tác qua lại lẫn nhau

Các tương tác của con người trong cộng đồng với nhau và với môi trường của mình để chia sẻ những quan tâm, lợi ích chung, bao gồm nguồn sống, thu nhập, nghề nghiệp, sở thích, v.v

2.2 Phát triển

2.2.1. Một số khái niệm phát triển

- “Phát triển là làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, hẹp đến rộng, đơn giản đến phức tạp” (Tự điển tiếng Việt)

- “Phát triển mang tính so sánh, mang tính thời gian. Phát triển là sự thay đổi theo hướng khác biệt đi theo hướng tốt hơn, hài lòng và ổn định hơn” (Trung tâm Nghiên cứu và Tập huấn PTCD)

- “Phát triển là tạo ra sự **thay đổi** theo chiều hướng **tốt hơn, chất lượng hơn**”.

2.2.2 Mục đích của phát triển

Mục đích của phát triển là nâng cao chất lượng đời sống của người dân và nhằm cung cấp cho con người những cơ hội để phát triển toàn diện các tiềm năng. Phát triển không chỉ là tăng số thu nhập đầu người của một quốc gia, tăng các chỉ số sản phẩm sản xuất của địa phương, của vùng, hoặc tăng tiết kiệm của cá nhân hay nhóm, hoặc không chỉ hàm ý sự tăng lên về tài nguyên và thêm kỹ năng, mà còn là tạo ra những *thay đổi*, cải tiến tích cực.

Phát triển cần giúp những người dân thiệt thòi trước đây có thể cải thiện các điều kiện sống của họ và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản như việc làm, nhà ở, môi trường an toàn.

Kinh nghiệm cho thấy nếu xem toàn bộ cộng đồng là đối tượng thì đa số lợi ích phát triển lại rơi vào nhóm khá giả, nhóm có tiềm năng kinh tế mà ít đến tay nhóm người nghèo nhất. Nhận thức mới này dẫn đến việc hình thành chiến lược phát triển mà *đối tượng là những nhóm bị thiệt thòi*, và mục đích là nhằm tăng cường quyền lực cho cộng đồng. Đó là những chiến lược “Phát triển có sự tham gia”, “Phát triển lấy người dân làm trọng tâm”.

2.2.3 Nội dung của phát triển

a) Phát triển lấy người dân làm trọng tâm

- Trước tiên quan tâm đến nhân phẩm và tiềm năng của người dân
- Là một tiến trình nhằm cải thiện an sinh của người dân, nhấn mạnh đến sự tham gia của dân và tiến trình phát triển để đạt mục đích trên.
- Là một mô hình phát triển xuất phát từ kinh nghiệm của người dân, văn hóa của địa phương và lợi ích của phát triển phải tới dân, đặc biệt là người nghèo.

b) Nội dung của phát triển con người gồm 4 thành tố:

- Tăng năng suất: Người dân phải được hỗ trợ tăng năng suất và *tham gia tích cực vào tiến trình lao động tăng thu nhập*, việc làm có lương hoặc thù lao. Tăng trưởng về kinh tế chỉ là một mặt của phát triển con người.
- Bình đẳng: Mọi người dân phải có cơ hội như nhau trong phát triển. Những hạn chế về cơ hội tiếp cận với tài nguyên, kinh tế, quyền lực cần được tháo gỡ, để người dân có cơ hội tham gia và thụ hưởng các lợi ích của phát triển.
- Tính bền vững: người dân được quyền tiếp cận với những cơ hội kinh tế và quyền lực nhưng phải đảm bảo sự phát triển lâu dài, vì lợi ích của thế hệ mai sau. Tất cả mọi tài nguyên vật chất, tài chính, nhân lực, môi trường phải được bồi đắp để tăng khả năng tái sản sinh.
- Tăng năng lực / quyền lực: Phát triển phải xuất phát từ chính người dân, vì dân. Người dân phải được *tham gia vào việc lấy quyết định* và quá trình phát triển đang ảnh hưởng đến đời sống của họ.

3. Phát triển cộng đồng

3.1. Thế nào là cộng đồng kém phát triển và phát triển?

a) Đặc điểm của cộng đồng kém phát triển

- *Nhu cầu cơ bản* không được đáp ứng đầy đủ như thiếu ăn, thiếu mặc, nhà ở tồi tàn hoặc không nhà ở,...
- *Kinh tế nghèo nàn: tình hình/phương tiện sản xuất lạc hậu, kỹ thuật/mô hình sản xuất không phù hợp, hệ thống tiêu thụ/phân phối hàng hóa hạn chế, không hiệu quả, thu nhập thấp, thất nghiệp,..*
- *Cơ sở hạ tầng thiếu thốn, dịch vụ xã hội nghèo nàn*, thiếu trang thiết bị tối thiểu như thiếu nước sạch, thiếu điện, thiếu cầu, đường, lưu thông khó khăn, thiếu trường lớp, trạm y tế, thuốc chữa bệnh,...

- **Về tinh thần:** Thiếu nhu cầu sinh hoạt tinh thần, giải trí yếu kém, tỉ lệ mù chữ cao, thiếu giáo viên, thiếu thông tin. Tâm lý thiếu tự tin, trông chờ, ỷ lại.

- **Người dân không được quyền tham gia ra quyết định** những việc liên quan trực tiếp đến đời sống của họ (thí dụ giá sản phẩm, hoặc đề án “phát triển” từ ngoài đưa vào).

- **Người dân thiếu cơ hội tiếp cận** với các nguồn tài nguyên như tín dụng, kỹ thuật mới, đào tạo mới, đất đai...

b) Đặc điểm của cộng đồng phát triển

- **Về hạ tầng cơ sở kỹ thuật:** Đường sá, cầu cống được xây dựng, lưu thông được cải tiến và mạng lưới thông tin hữu hiệu được thiết lập.

- **Đời sống người dân được cải thiện:** Thông qua những nỗ lực, cố gắng, người dân thiết thời trong cộng đồng có khả năng trả tiền học phí cho con cái, chi phí y tế, đồng thời mở mang kiến thức về xã hội hiện đang sống.

- **Sự tham gia:** Người dân được quyền tham gia vào những quyết định có ảnh hưởng đến đời sống của họ. Điều này được xem như yếu tố chủ yếu trong xác định PTCĐ.

- **Sáng kiến khởi sự của người dân:** Những sáng kiến nhằm tự cải thiện cuộc sống của người dân trong cộng đồng được công nhận và phát huy

Cuối cùng, một cộng đồng phát triển đúng nghĩa nếu nghèo đói và thất nghiệp giảm đi, nhân quyền và công bằng xã hội được củng cố. Vì thế, để phát triển một cộng đồng người thiết thời thì phải tạo ra sự **thay đổi** trong:

- Phương cách làm ăn, kinh tế,
- Nâng cao cơ sở hạ tầng,
- Đặc biệt chú trọng tạo điều kiện thuận lợi trong việc lấy quyết định chung về phân phối tài nguyên trong cộng đồng.

Nói cách khác, tạo **thêm cơ hội** để người dân nghèo tiếp cận tài nguyên và tham gia quản lý dự án phát triển có liên quan đến đời sống của họ.

3.2. Định nghĩa phát triển cộng đồng

Khái niệm phát triển cộng đồng được chính phủ Anh sử dụng đầu tiên, 1940: “Phát triển cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm vận động sức dân trong các cộng đồng nông thôn cũng như đô thị để phối hợp cùng những nỗ lực của nhà nước để cải thiện hạ tầng cơ sở và tăng khả năng tự lực của cộng đồng”

Theo Murray G. Ross, 1955 “Phát triển cộng đồng là một diễn tiến qua đó cộng đồng nhận rõ nhu cầu hoặc mục tiêu phát triển của cộng đồng; biết sắp xếp ưu tiên các nhu cầu vì mục tiêu này; phát huy sự tự tin và ý muốn thực hiện chúng; biết tìm đến tài nguyên bên trong và ngoài cộng đồng để đáp ứng chúng, thông qua đó sẽ phát huy những thái độ và kỹ năng hợp tác trong cộng đồng”

Định nghĩa chính thức của Liên Hiệp Quốc, 1956: “*Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đồng thời đóng góp vào đời sống quốc gia*”

Định nghĩa này nhấn mạnh hai yếu tố:

- Sự tham gia của người dân với sự tự lực tối đa, và
- Sự hỗ trợ về kỹ thuật và dịch vụ của nhà nước để khuyến

khích sáng kiến, sự tự giúp, những cố gắng của người dân.

Theo Th.S Nguyễn Thị Oanh, 1995 “*Phát triển cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến cộng đồng nghèo, thiếu tự tin thành cộng đồng tự lực thông qua việc giáo dục gây nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức, và tiến tới tự lực, phát triển*”.

3.3 Các giá trị của phát triển cộng đồng

- An sinh của người dân: mọi người đều có quyền được phát triển, có công ăn việc làm, đảm bảo cuộc sống đầy đủ nhân phẩm, có giá trị, được tôn trọng và được bảo vệ.
- Công bằng xã hội: mọi người đều có quyền, có cơ hội như nhau để thỏa mãn nhu cầu cơ bản và giữ gìn giá trị và nhân phẩm của mình. Công bằng xã hội đòi hỏi sự phân bố lại tài nguyên và quyền lấy quyết định trong xã hội.
- Tinh thần cộng đồng và trách nhiệm xã hội: chúng ta tin rằng con người với tư cách là một thành tố của cộng đồng và xã hội không chỉ quan tâm đến cá nhân mình mà còn có trách nhiệm với đồng loại, và cùng nhau giải quyết những nhu cầu, vấn đề chung.

3.4 Mục đích của phát triển cộng đồng

Ba mục đích chính của phát triển cộng đồng

- Năng lực của người dân được củng cố, tăng cường.
- Cộng đồng tiến tới tự lực, tự cường do chính sự tham gia tích cực của người dân vào các hành động tập thể trong tiến trình thay đổi và chuyển hoá cộng đồng.

- An sinh và hạnh phúc của người dân. Cụ thể là:

- + Cải thiện cân bằng các điều kiện vật chất, tinh thần
- + Củng cố các thiết chế để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển biến xã hội
- + Bảo đảm sự tham gia tối đa về mọi mặt của người dân vào tiến trình phát triển

+ Đẩy mạnh công bằng xã hội bằng cách tạo điều kiện cho nhóm thiệt thòi nhất nêu lên nguyện vọng của mình và tham gia tích cực vào hoạt động phát triển

3.5 Nội dung của phát triển cộng đồng

Nội dung phát triển cộng đồng gồm ba lĩnh vực liên quan nhau là:

- **Quản lý tài nguyên cộng đồng:** gồm quản lý môi trường cộng đồng, xử lý các thảm họa do thiên tai; phát triển các cơ sở kinh doanh sản xuất

- **Giáo dục cộng đồng:** giúp trang bị kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng làm việc, lao động cho người dân. Bao gồm: a/ gây nhận thức hoặc thức tỉnh cho chính quyền địa phương và cộng đồng về tình trạng hiện tại của cộng đồng; b/ hình thành giá trị cộng đồng, giúp thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi tiêu cực, đề cao giá trị tích cực, khơi dậy truyền thống cần cù, hiếu học, tương thân, tương trợ; và c/ phát triển kỹ năng làm việc chung

- **Tổ chức cộng đồng:** bao gồm: a/ củng cố các tổ chức có sẵn như các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tại cộng đồng; b/ thành lập nhóm nhỏ, nhóm mới hoặc các câu lạc bộ; c/ tổ chức các ngành nghề như các tổ sản xuất, câu lạc bộ nghề nghiệp trong cộng đồng. Mở rộng, liên kết với các nhóm khác, tiến đến thành lập hiệp hội, hợp tác xã...

Ba lãnh vực trong nội dung phát triển cộng đồng được dùng như điểm xuất phát trong một dự án. Các dự án phát triển cộng đồng được tiến hành tùy theo lĩnh vực chuyên môn của các tổ chức phát triển và nhu cầu của cộng đồng. Có những tổ chức phát triển chỉ chuyên thực hiện dự án quản lý tài nguyên thí dụ “Dự án nước sạch nông thôn”, “Dự án phòng chống lụt bão, thiên tai”; hoặc chuyên thực hiện giáo dục cộng đồng như “Dự án chống bạo hành phụ nữ” hoặc “Dự án giáo dục môi trường”. Tuy nhiên, cũng có tổ chức phát triển kết hợp hai nội dung như thực hiện giáo dục cộng đồng hoặc tổ chức cộng đồng thông qua các chương trình quản lý tài nguyên rừng, biển, nông nghiệp, hoặc sức khỏe cộng đồng như “Dự án xóa mù chữ và bảo vệ môi trường Nam Cát Tiên” tại Ấp 5, xã Thanh Sơn, Huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

3. 6 Tiến trình PTCD

Tiến trình phát triển cộng đồng đi từ cộng đồng yếu kém đến cộng đồng tự lực qua các bước sau:

Thức tỉnh cộng đồng

Trước tiên cộng đồng cần được giúp để tự tìm hiểu và phân tích nhằm biết rõ về những vấn đề của cộng đồng, những nguyên nhân và hậu quả do các vấn đề gây ra. Bên cạnh đó, người dân cũng tự nhận diện ra được những tài nguyên, tiềm năng và những khó khăn, thuận lợi từ cộng đồng để họ có cơ sở giải quyết vấn đề. Điều quan trọng là cộng đồng cần nhận ra sự hợp tác của chính mình là yếu tố quyết định trong việc thay đổi tình trạng yếu kém hiện tại

Tăng năng lực cộng đồng

Cộng đồng nhận ra được những gì mình có mà chưa sử dụng như đất đai, cơ sở, nhân tài, kinh nghiệm,.. và những nguồn hỗ trợ từ bên ngoài như kiến thức, chuyên môn, tín dụng,.. Để sử dụng và quản lý được những nguồn lực này thì cộng đồng cần được hỗ trợ tăng khả năng, kiến thức và kỹ năng để cùng hành động, bằng các hình thức học tập, huấn luyện chính thức và không chính thức như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; tham quan học tập mô hình.

Cộng đồng tự lực

Cộng đồng có khả năng tự quản lý các hoạt động, dự án phát triển, các vấn đề trong cộng đồng, bằng cách khai thác và sử dụng hợp lý và hiệu quả các tài nguyên bên trong và ngoài cộng đồng. Đảm bảo cân bằng sinh thái, nguồn tài nguyên để không ảnh hưởng đến việc đáp ứng cho nhu cầu của thế hệ tương lai

3.7 các nguyên tắc hành động trong ptcđ

Để thực hiện PTCĐ thì cần tuân thủ 10 nguyên tắc hành động như sau:

- ***Bắt đầu từ nhu cầu, tài nguyên và khả năng của người dân.*** Cần chú ý đôi khi nhu cầu của người dân rất khác với nhu cầu của nhà tài trợ, hoặc của chính quyền địa phương chẳng hạn cộng đồng đang cần nước sạch, nhưng dự án chỉ xây dựng các trụ sở hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời nên vận dụng những gì có sẵn trong cộng đồng thí dụ các vật liệu như gỗ, tranh, tre, và tay nghề của người dân trong cộng đồng để dựng một lớp học, đào giếng..

- ***Đáp ứng nhu cầu và mối quan tâm bức xúc hiện tại của họ.*** Cộng đồng nghèo có nhiều vấn đề cần cải thiện, nhưng phải chọn vấn đề ưu tiên để giải quyết và đáp ứng trước, không nên làm nhiều việc cùng một lúc.

- ***Tin tưởng vào dân, vào khả năng thay đổi và phát triển của họ.***

Người dân dù nghèo hoặc khó khăn nhưng họ đều có óc sáng tạo và tính gắn bó, mong muốn thay đổi cuộc sống cộng đồng tốt hơn. Thí dụ, một phụ nữ lớn tuổi, không biết chữ, đi bán vé số nhưng nếu được hướng dẫn thì bà có thể trở thành một nhóm trưởng quản lý tốt một nhóm tiết kiệm-tín dụng.

- ***Khuyến khích người dân cùng thảo luận, lấy quyết định chung, hành động chung để họ đồng hóa mình với những chương trình hành động.*** Điều này nhằm xây dựng, củng cố năng lực cộng đồng, đồng thời giúp cộng đồng làm chủ những hoạt động của mình ngay từ đầu tiến trình giải quyết vấn đề.

- ***Bắt đầu từ những hoạt động nhỏ để dẫn đến các thành công nhỏ.***

Thí dụ thực hiện tráng một con hẻm khoảng vài chục mét, thành lập Những nhóm tiết kiệm với số thành viên khoảng 5-7 người/nhóm, phát vay tín dụng với số vốn vừa phải khoảng vài trăm ngàn cho một thành viên. Với những hoạt động nhỏ, người dân được tập dần cách điều hành và quản lý các hoạt động để đạt được thành công.

- ***Vận động thành lập nhóm nhỏ để thực hiện dự án, không chỉ để giải quyết được một vấn đề cụ thể, mà còn để củng cố, làm vững mạnh tổ chức tự nguyện của người dân.*** Để phát huy hành động chung trong cộng đồng, tất cả các hoạt động nên thông qua hình thức nhóm nhỏ, khoảng 7-10 thành viên/một nhóm. Thí dụ Ban đại diện cộng đồng, nhóm phụ nữ có con dưới 5 tuổi, nhóm thiếu niên bảo vệ môi trường, nhóm tiểu thương...

- ***Cung cấp nhiều cơ hội để người dân tương trợ lẫn nhau và phát sinh các hoạt động chung, qua đó các thành viên vừa đạt được cảm xúc tự***

hoàn thành nhiệm vụ vừa góp phần cải thiện an sinh cho nhóm. Cả hai điều này đều quan trọng như nhau. Thí dụ phân công những người có tay nghề sẽ hướng dẫn những người học nghề trong một nhóm, hoặc tổ chức các buổi họp để người dân cùng bàn cách giúp đỡ những người già neo đơn, hoặc phụ nữ đơn thân trong cộng đồng

- Quy trình “Hành động – Suy ngẫm rút kinh nghiệm – Hành động mới” cần áp dụng để tiến đến những chương trình hành động chung lớn hơn, trình độ quản lý cao hơn. Bất kỳ hoạt động nào cũng nên áp dụng quy trình này, cho dù là tổ chức một buổi sinh hoạt dã ngoại cho trẻ em, hay ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất, hoặc làm một công trình như xây một cầu khỉ, và thực hiện một dự án tổng hợp...

- Nếu điều hành có hiệu quả, giải quyết mâu thuẫn theo nhóm là dịp để tổ chức nhóm trưởng thành. Không tránh né những mâu thuẫn vì điều này rất thường xảy ra với tổ chức nhóm nhiều người. Việc cùng nhau giải quyết thành công những vấn đề xảy ra trong nhóm sẽ giúp các thành viên nhóm hiểu nhau hơn, và nhóm sẽ có những bài học quý báu, đồng thời tăng kỹ năng quản lý, tổ chức.

- Thiết lập mối liên kết với các tổ chức khác để có thêm hỗ trợ và hợp tác với nhau. Phương pháp này được gọi là “tạo mạng lưới” (net- working), thí dụ liên kết giữa những nhóm trong cộng đồng như nhóm giáo dục xóa mù chữ; nhóm truyền thông môi trường; nhóm chăn nuôi, trồng trọt; nhóm thể thao, văn nghệ. Hoặc liên kết với các nhóm khác ngoài cộng đồng như các nhóm tiết kiệm-tín dụng của cộng đồng X sẽ liên kết với cộng đồng Y để tạo thành các cụm hoặc trung tâm;..Việc liên kết này sẽ tạo thêm hiệu quả, sức mạnh vì các nhóm có thể trao đổi, sử dụng nguồn lực của nhau. Đồng thời tăng thêm tiếng nói cho các cộng đồng, nếu có vấn đề cần đề xuất, ngay cả chính sách.

Câu hỏi

Câu 1. Mục đích của phát triển cộng đồng

Câu 2. Giá trị của phát triển cộng đồng?

Câu 3. Cộng đồng kém phát triển có những đặc điểm gì? Liên hệ địa phương nơi bạn đang sống hoặc công tác, so sánh và rút ra nhận định xem cộng đồng đó phát triển chưa.

Câu 4. Vẽ hình tiến trình PTCD và giải thích

Câu 5. Vì sao phải tuân thủ những nguyên tắc hành động trong PTCD?

BÀI 2

TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG

1. Tổng quát

1. 1. Khái niệm tổ chức cộng đồng

Là một tiến *trình* giải quyết vấn đề *qua* đó cộng đồng được tăng sức mạnh bởi *các* kiến thức, kỹ năng, *phát* hiện *nhu* cầu và *các* vấn đề, lựa chọn ưu *tiên*, *huy* động *tài nguyên* và *cùng* giải quyết vấn đề. Tổ chức cộng đồng là một kỹ thuật với mục đích cuối *cùng* là sự *tham gia* chủ động với tư *cách* tập thể của người *dân* vào *phát* triển. Nó nhằm tăng sức mạnh *cho* cộng đồng để tự quyết định về sự *phát* triển của *mình* và sự định *hình* của tương *lai* *mình* (REDO-Trường *Công tác Xã* hội và *Phát* triển Cộng đồng – Đại học *Philippines*)

1. 2 Mục tiêu của tổ chức cộng đồng

- *Phát* triển kỹ năng và khả năng tổ chức của người *dân*, *giúp* cộng đồng biết *cách* lập kế hoạch *xã* hội

- Nói kết *các* đầu tư *kinh* tế *xã* hội vào những *nhóm* cộng đồng *nghèo* cơ sở

- Ủng hộ *cho* sự *liên* kết rộng *rãi* *các* tổ chức *trong* việc giải quyết *các* vấn đề cộng đồng

- Tạo sự *quan tâm* về *công* bằng *xã* hội *trong* tiến *trình* lập kế hoạch *xã* hội

1.3 Tiến trình tổ chức cộng đồng

Là một tiến *trình* *bao* gồm từ việc lựa chọn và *tìm* hiểu cộng đồng, bồi dưỡng *cán* bộ *nòng* cốt đến việc *xây* dựng và *phát* triển *các* tổ chức hợp *tác* *trong* cộng đồng. Tiến *trình* này được cụ thể *hoá* qua *các* *công* việc *sau*

- Lựa chọn cộng đồng

- Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người *tích* cực, *có* khả năng

trong cộng đồng

- *Xây* dựng và tập huấn, bồi dưỡng *nhóm* *lãnh* đạo *nòng* cốt

- Thực hiện việc *tìm* hiểu, *phân* tích *tình* hình cộng đồng

- *Lên* kế hoạch *hành* động và thực hiện *các* kế hoạch *hành* động

- Vận động *nhóm* và củng cố tổ chức *nhóm*

- *Rút* *kinh* nghiệm, lượng *giá* *các* hoạt động và sự *phát* triển của tổ

chức/nhóm

- Mở rộng các mối *liên* kết với các *nhóm* *khác* *trong* và *ngoài* cộng đồng

- Chuyển *giao*

Các bước *hành* động *trên* *không* phải *hoàn* *toàn* *tách* *biệt* *nhau*, *không* chỉ *làm* *xong* *công* việc *này* mới đến *công* việc *khác* mà tùy trường hợp, *hai* *hay* *ba* *hành* động *có* thể tiến *hành* *cùng* *lúc*. *Thứ* *dụ* *khi* vào cộng đồng, *tác* *viên* *có* thể vừa hội nhập, vừa *nghiên* cứu, *nhen* *nhóm* *các* *nhóm* *hành* động...

Trình tự của *các* *công* việc *trên* cũng *có* thể được *thay* *đổi* *cho* *phù* hợp với *hoàn* *cảnh*. *Thứ* *dụ*: *có* thể *sau* *khi* lựa chọn cộng đồng, việc tập huấn được thực hiện *ngay* để *sau* đó *nhóm* *này* *có* thể *cùng* với *tác* *viên* hoặc *chính* họ tự *tìm* hiểu và *phân* tích về *tình* hình cộng đồng của họ, đồng thời *cùng* *tác* *viên* *lên* kế hoạch *hành* động và tổ chức *các* *nhóm* *hành* động.

2. Các bước tiến hành công tác tổ chức cộng đồng

2.1 Bước 1. Chọn cộng đồng

Việc lựa chọn cộng đồng được bắt đầu từ phạm vi rộng và hẹp dần đến khi phù hợp với tiêu chuẩn và khả năng đáp ứng của cơ quan phát triển. Thông thường công việc này được bắt đầu từ việc lựa chọn khu vực (thí dụ khu vực đồng bằng hay miền núi, khu vực nông thôn hay thành thị...), đến việc lựa chọn tỉnh, thành và quận, huyện. Ở bước này, tác viên cộng đồng, hay còn gọi là tác viên, có thể căn cứ trên các nguồn thông tin đại chúng, từ số liệu thống kê công khai của các địa phương hoặc qua sự giới thiệu hay tham khảo ý kiến của đồng nghiệp hoặc các cơ quan xã hội có kinh nghiệm liên quan đến các địa phương này. Từ một cộng đồng rộng cấp quận huyện, đến việc lựa chọn cộng đồng cấp xã phường và ấp hay khu phố, tổ dân phố thì công việc phức tạp hơn vì cần nhiều thông tin hơn, mà thông tin chính thức (qua báo cáo thống kê) ở các cấp này thường là ít, thiếu, hạn chế hoặc chỉ những thông tin chung chung. Do vậy, tác viên phải trực tiếp phỏng vấn các lãnh đạo và dân địa phương, kết hợp với quan sát đời sống, sinh hoạt của người dân ở các khu vực nghèo để có những thông tin chính xác hơn.

2.1.1 Một vài tiêu chí tham khảo để chọn địa bàn

Cộng đồng

- Đa số là người nghèo và nhu cầu bức xúc của họ phù hợp với lĩnh vực hoạt động, khả năng đáp ứng của cơ quan tài trợ và chiến lược phát triển của địa phương.
- Cộng đồng không bất ổn nghiêm trọng về an ninh, chính trị cản trở dự án.
- Quy mô cộng đồng không quá lớn, thường thì một thôn hoặc một khu phố là lý tưởng.
- Có tài nguyên và tiềm năng phát triển. Thí dụ có đất đai, nguồn nước; có kinh nghiệm sản xuất, nuôi trồng; có lực lượng lao động trẻ.

Chính quyền

- Lãnh đạo địa phương tương đối cởi mở, hiểu và chấp nhận phương pháp PTCD.
- Có năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển
- Nhiệt tình tham gia, có trách nhiệm và quan tâm giải quyết những vấn đề bức xúc của dân
- Nội bộ đoàn kết

2.1.2 Một số điểm lưu ý trong bước 1

- Các bước công việc trên áp dụng cho trường hợp tác viên cộng đồng là người từ bên ngoài đến làm việc tại một cộng đồng. Việc lựa chọn cộng đồng sẽ đơn giản hơn khi tác viên là cán bộ hay là người đang sống tại địa phương (chẳng hạn tác viên cộng đồng là cán bộ hay tình nguyện viên của các chi hội Chữ Thập Đỏ cơ sở), hoặc cơ quan phát triển hay tác viên được chính quyền hay một ban ngành, đoàn thể địa phương mời đến giúp địa phương làm công tác PTCD.

- Thông nhất với **chính** quyền địa phương **các** cấp về một số **tiêu** chuẩn của cộng đồng để chọn địa **bàn**.

2.2 **Bước 2. Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người có khả năng và tích cực**

Khi địa **bàn** đã được chọn, việc đầu **tiên** của bước hội nhập cộng đồng là **tác viên** hoặc **vài tác viên** trở lại thăm viếng **các cán bộ lãnh** đạo địa phương để **thông báo công khai** mục đích, nhiệm vụ của **mình trong** cộng đồng. Thường **thì chính** quyền địa phương giới thiệu một số **cán bộ** trực tiếp cộng **tác** với **tác viên** hoặc đóng **vai trò** hướng dẫn, giới thiệu **tác viên** với cộng đồng.

Trong một **vài tháng** đầu, với **tác phong** “tam cùng” (**cùng** ăn, **cùng** ở, **cùng làm** với **dân**), **tác viên** thường **xuyên** xuống cộng đồng, “lân la”, **tìm** hiểu, **trao** đổi với người **dân**, với **lãnh đạo** hay những người **có uy tín trong** cộng đồng.

Một **cách** hay nhất để **có thể có** được mối **quan** hệ tốt với người **dân và** hiểu **sâu** hơn về cộng đồng là **tham** dự những **sinh** hoạt, **công** việc của cộng đồng, chẳng hạn **tham gia các** hoạt động **kinh** tế như lưới **cá**, **làm** ruộng, chăn nuôi, đan, **thêu**, hoặc **làm** việc nhà khi ở **cùng gia** đình người **dân**. **Tóm** lại **có** nhiều **cách** để sống gần gũi với người **dân và hòa** nhập với lối sống của họ, nhưng người **tác viên** cộng đồng cần **luôn** giữ phẩm chất, đạo đức của **mình**. Điều **này có** nghĩa là sống **chung** với họ và **chia** sẻ những **kinh** nghiệm sống như họ. Kết quả cần đạt là tạo được mối **quan** hệ **tin** cậy, hiểu biết giữa **tác viên và** cộng đồng.

Thời **gian** hội nhập cộng đồng khoảng từ **4-6 tháng** là lý tưởng để **giúp** **tác viên có thể** **nghe**, thấy, hiểu **tâm** tư, **nhu** cầu, vấn đề **khó** khăn, tiềm năng của người **dân** cũng như để hiểu **chính** những **khó** khăn, hạn chế của bản **thân trong công tác** vận động quần **chúng**. **Tác viên có** đủ **thông tin** để đánh giá **tình hình xã** hội của cộng đồng, và những yếu tố **khả** **thi** của một chương trình/dự **án** tương **lai**. **Qua** thu thập những **thông tin** ban đầu, **tác viên phát** hiện **ra** những tiềm năng, nhất là tiềm năng về **con** người để chuẩn bị **cho** bước **hình** thành **nhóm** **nòng cốt**.

2.3 **Bước 3. Xây dựng và bồi dưỡng/ Tập huấn nhóm lãnh đạo nòng cốt**

Sau quá trình hội nhập cộng đồng, **tác viên** đã **phát** hiện **ra** những **nhân** tố **tích** cực **trong** cộng đồng. **Qua** sự **bàn** bạc với **cán bộ** địa phương **cùng** cộng **tác** với **tác viên**, **nhóm** **nòng cốt** được lựa chọn và **thành** **hình**. **Nhóm** này gồm người thật sự đại diện **cho** **dân**, có ý thức tiên bộ **trong** cộng đồng, **có thể** **bao** gồm những **cán bộ chính** quyền, **ban** **ngành**, đoàn thể địa phương như tổ trưởng **dân** phổ, tổ trưởng phụ nữ; những **lãnh đạo tôn giáo** nhiệt **tình, có uy** **tín**; người **dân** hay **lãnh đạo nhóm phi chính** thức **trong** cộng đồng chẳng hạn những người **hay** tổ chức **cho** cộng đồng đi **tham** **quan**, đi **chùa**, v.v..

2.3.1 **Vài tiêu** chuẩn để nhận diện người **nòng** **cốt**

- Thuộc **gia** đình **có** **thu** nhập thấp hoặc vừa **trong** cộng đồng
- **Có uy** **tín** và **có** ảnh hưởng **tích** cực **trong** cộng đồng

- Suy nghĩ có ý thức đối với môi trường chung quanh
- Đáp ứng được với những thay đổi mới
- Có kỹ năng truyền thông, giao tiếp tốt, có khả năng phát biểu
- Mạnh dạn nói thay cho người dân trong cộng đồng
- Vì lợi ích của người nghèo trong cộng đồng
- Có điều kiện thời gian để tham gia các hoạt động đại diện cộng

đồng

Việc lựa chọn người nòng cốt, người lãnh đạo cộng đồng cũng không nên quá cầu toàn, họ chỉ cần mang tính tiên phong trong một số hoạt động nhằm đạt lợi ích cộng đồng. Thí dụ người thường gợi ý và vận động mọi người giữ vệ sinh hoặc an ninh trong khu xóm, hoặc cung cấp thông tin về việc làm cho một số người thất nghiệp, hoặc hay đứng ra giảng hoà những mâu thuẫn trong cộng đồng, v. v...

2.3.2 Bồi dưỡng nhóm nòng cốt

Sau khi nhóm nòng cốt được hình thành (lý tưởng là khoảng 10 người), việc lên kế hoạch và tổ chức tập huấn được bàn bạc để thực hiện. Chương trình tập huấn căn bản và phương pháp PTCD lồng ghép một số kỹ năng như năng động nhóm, truyền thông, lãnh đạo v.v... Đây là những nội dung cần thiết để có thể triển khai các chương trình theo đúng phương pháp PTCD.

Hướng dẫn viên của khóa tập huấn là nhóm tác viên và có thể có thêm vài đồng nghiệp có nhiều kinh nghiệm tập huấn được mời hỗ trợ. Tập huấn nên được tổ chức liên tục từ 4 buổi đến một tuần lễ. Kinh phí tổ chức tốt nhất nên do địa phương chịu trách nhiệm, nếu địa phương khó khăn các bên cùng bàn bạc chịu trách nhiệm. Trong tập huấn nên vận dụng tối đa những loại hình sinh động của phương pháp “Giáo dục chủ động” và các minh họa cho lý thuyết PTCD cần được gắn với tình hình thực tế của địa phương.

Cuối khóa tập huấn, nên giúp nhóm nòng cốt thực hành chuẩn bị cho việc tự tìm hiểu và phân tích tình hình cộng đồng. Nếu thuận lợi có thể bầu tạm thời một Ban Phát triển hay Tổ phát triển cộng đồng gồm 3-5 người (tốt nhất là nên có sự tham gia của một vài thường dân có uy tín, chẳng hạn tổ trưởng dân phố). Số người còn lại trong nhóm nòng cốt sẽ là những người cùng Ban Phát triển tiến hành bước tìm hiểu cộng đồng, và các chương trình hành động sau đó.

Việc bồi dưỡng nhóm nòng cốt sẽ được tiếp tục trong suốt các hoạt động sau này. Thí dụ: Dự án Xoá mù và Bảo vệ Môi trường Nam Cát Tiên tại Ấp 5, Xã Thanh Sơn, Huyện Định Quán. Bước đầu tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về công tác xã hội và PTCD cho 25 tham dự viên, gồm giáo viên, thanh niên nòng cốt, ban ngành đoàn thể ấp, người dân tích cực, lãnh đạo phi chính thức trong cộng đồng. Hướng dẫn viên là 2 tác viên thuộc Trung tâm Công tác Xã hội kết hợp với cán bộ từ Viện Sinh Học Nhiệt đới. Lớp tập huấn cũng

huấn luyện cho tham dự viên cách thực hiện khảo sát theo phương pháp cùng tham gia (PRA)

2.4 Bước 4 . Tìm hiểu và phân tích cộng đồng

Tác viên cần tìm hiểu và phân tích cộng đồng một cách tường tận. Qua đó, tác viên hiểu biết về những đặc điểm nổi bật của tình hình và làm thế nào để mang lại những thay đổi. Việc tìm hiểu và phân tích cộng đồng cũng sẽ làm cơ sở cho việc đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch và thực hiện dự án cũng như cho các đợt lượng giá.

Giai đoạn tìm hiểu cộng đồng cũng tạo sự thức tỉnh và hiểu biết của người dân theo khả năng của họ, họ có cơ hội nhìn lại hoàn cảnh của mình. Giai đoạn này bắt đầu cho một sự tham gia, vì không ai hiểu rõ hơn người dân về cộng đồng của họ. Người dân cũng dần nhận diện được trách nhiệm để giải quyết vấn đề của cộng đồng.

Việc tìm hiểu và phân tích về cộng đồng cần được tổ chức theo phương thức có sự tham gia của Ban Phát triển và tất cả thành viên của nhóm nòng cốt. Những kỹ thuật khảo sát đã được tập huấn sơ bộ trong lớp học (bước 3), nhóm tác viên cũng sẽ tiếp tục làm nhiệm vụ tư vấn thêm về chuyên môn kỹ thuật nghiên cứu và phân tích.

Phương pháp thu thập thông tin được phối hợp từ nhiều cách:

- Thu thập số liệu từ các báo cáo, hồ sơ, bài báo có sẵn của các cơ quan chức năng; quan sát những sinh hoạt cộng đồng
- La cà, trò chuyện thân mật với người dân trong cộng đồng
- Khảo sát dựa vào một bản câu hỏi soạn sẵn
- Phỏng vấn lãnh đạo địa phương và phỏng vấn sâu những người am hiểu vấn đề tại cộng đồng.
- Thảo luận nhóm nhỏ người dân trong cộng đồng. Đây là dịp để người dân cùng ngồi lại với sự hỗ trợ của tác viên, để hệ thống hoá và tổng hợp vấn đề.
- Các phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA)

Thông tin cần tìm hiểu gồm:

2.4.1 Tổng quan về cộng đồng

- Địa lý: vị trí, đất đai, tài nguyên thiên nhiên
- Dân số: Tốc độ tăng dân số. Thông tin thu thập theo giới tính: tổng số dân, độ tuổi, thấp tuổi. Các lứa tuổi đáng quan tâm như trẻ em, người già, thanh niên, tuổi lao động
- Kinh tế: Cơ cấu ngành nghề (công-nông-thương mại-dịch vụ), khoa học kỹ thuật phục vụ kinh tế. Tiềm năng phát triển..
- Thông tin về chính trị, an ninh trật tự của cộng đồng
- Văn hoá, xã hội, y tế: Trình độ dân trí, vấn đề mù chữ, bỏ học, lớp phổ cập, cơ sở trường học, bệnh viện, đời sống giáo viên; sức khỏe, môi trường; phong tục tập quán, tín ngưỡng,...